

Trao đổi KHKT - Hoạt động ngành

TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT, THỦY SẢN VÀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG NĂM 2015

(Trích thông tin báo cáo tổng kết năm từ Cục Thú y)

I. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

1.1. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm

a) Bệnh cúm gia cầm (CGC)

* *Tình hình dịch CGC trên thế giới*

Năm 2015, dịch cúm gia cầm H5N1 đã xảy ra tại 23 quốc gia và vùng lãnh thổ gồm: Bhutan, Bungaria, Burkina Faso, Campuchia, Canada, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, Pháp, Ghana, Ấn Độ, Iran, Israel, Kazakhstan, Libya, Miến Điện, Niger, Nigeria, Palestine, Romania, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ và Việt Nam; dịch cúm H5N6 đã xảy ra tại Trung Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc), Lào và Việt Nam.

Các chủng virus cúm gia cầm độc lực cao gồm H5N2 gây ra các ổ dịch tại Canada, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Pháp, Mỹ; chủng H5N3 có tại Đài Loan (Trung Quốc); chủng H5N8 có tại Canada, Đài Loan (Trung Quốc), Đức, Hungary, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan, Nga, Thụy Điển, Anh và Mỹ; chủng H5N9 có tại Pháp; chủng H7N3 có tại Mexico; chủng H7N7 có tại Đức và Anh.

* *Dịch cúm trên gia cầm tại Việt Nam*

Cúm A/H5N1: Trong năm 2015, các ổ dịch cúm gia cầm H5N1 đã xuất hiện tại 18 xã, phường của 17 huyện, thị xã thuộc 11 tỉnh, thành phố (Cà Mau, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Kon Tum, Nghệ An, Ninh Thuận, Thanh Hóa). Số gia cầm mắc bệnh là 14.138 con (gà 9.166

con, chiếm 64,83% tổng số mắc bệnh, vịt 4.922 con, chiếm 34,81% và ngan 50 con, chiếm <1%); trong đó số tiêu hủy là hơn 16.128 con (gà chiếm 66,34% trong tổng số tiêu hủy, vịt chiếm 33,35% và ngan chiếm <1%).

So với năm 2014, diện dịch và mức độ dịch gây ra do cúm A/H5N1 giảm nhiều (số xã có dịch giảm gần 9 lần, số huyện có dịch giảm 5,5 lần, số tỉnh giảm 3 lần và số gia cầm chết và buộc phải tiêu hủy giảm gần 13 lần).

Cúm A/H5N6: Trong năm 2015, các ổ dịch cúm gia cầm H5N6 đã xuất hiện tại 201 xã, phường của 17 huyện, thị xã thuộc 11 tỉnh, thành phố (Đắk Nông, Hà Nam, Lai Châu, Lào Cai, Nam Định, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình và Tuyên Quang). Số gia cầm mắc bệnh là 28.753 con (gà 10.204 con, chiếm 35,49% tổng số mắc bệnh, vịt 7.481 con, chiếm 26,02%, ngan 1.005 con, chiếm 3,50% và chim cú 10.063 con chiếm 35,00%); trong đó số tiêu hủy là 28.924 con (gà chiếm 40,83% trong tổng số chết, vịt chiếm 21,08%, ngan chiếm 3,30% và chim cú chiếm 34,79%).

So với năm 2014, diện dịch và mức độ dịch gây ra do cúm A/H5N6 tăng nhiều (số xã có dịch tăng 3,5 lần, số huyện có dịch tăng gần 3 lần, số tỉnh tăng gần 2 lần và số gia cầm chết và buộc phải tiêu hủy tăng 1,68 lần).

So với năm 2014, diện dịch và mức độ dịch cúm gia cầm nói chung giảm nhiều (số ổ dịch giảm hơn 4 lần, số tỉnh giảm 1,6 lần và số gia cầm chết và buộc phải tiêu hủy giảm hơn 5 lần).

Hiện nay (theo số liệu cập nhật đến ngày

Bảng 1. So sánh tình hình dịch cúm H5N1 và H5N6 với cùng kỳ năm 2014

Nội dung so sánh	Năm 2014	Năm 2015
H5N1		
Số xã có dịch	158	18
Số huyện có dịch	93	17
Số tỉnh có dịch	33	11
Số gia cầm phải tiêu hủy (con)	212.600	16.128
H5N6		
Số xã có dịch	6	201
Số huyện có dịch	6	17
Số tỉnh có dịch	6	11
Số gia cầm phải tiêu hủy (con)	17.188	28.924

15/12/2015), cả nước còn 4 ổ dịch cúm gia cầm A/H5N6 xảy ra ở 4 tỉnh chưa qua 21 ngày, gồm: (1) Nghệ An có 1 ổ dịch; (2) Lai Châu có 1 ổ dịch; (3) Quảng Ninh có 1 ổ dịch; (4) Quảng Nam có 1 ổ dịch.

*** Bệnh cúm gia cầm trên người**

Cúm A/H5N1:

- *Trên thế giới:* Theo thông báo của Tổ chức Y tế thế giới (số liệu cập nhật đến ngày 14/12/2015) năm 2015, có 143 ca mắc cúm H5N1 trên người, trong đó có 42 ca tử vong xảy ra tại 3 nước: Trung Quốc (5 ca bệnh/1 ca tử vong), Ai Cập (136 ca bệnh /39 ca tử vong) và In-đô-nê-xia (2 ca bệnh /2 ca tử vong).

- *Tại Việt Nam:* Theo thông báo của Tổ chức Thú y thế giới (số liệu cập nhật đến ngày 14/12/2015), năm 2015 không có ca người mắc và tử vong do cúm gia cầm.

Cúm A/H7N9 tại Trung Quốc: Trong năm 2015, Trung Quốc đã có thêm 225 ca mắc cúm A/H7N9 trên người, trong đó có 94 ca tử vong. Như vậy từ tháng 3/2013 đến nay, bệnh cúm A/H7N9 trên người đã liên tục xảy ra tại Trung Quốc. Đến nay đã ghi nhận 683 ca bệnh (271 ca tử vong) tại 17 tỉnh, thành phố, Đặc khu hành chính Hồng Kông, Macao, Khu tự trị Ninh Hạ và Tân Cương, vùng lãnh thổ Đài Loan và một

trường hợp khách du lịch Trung Quốc đến Ma-lai-xi-a. Cho đến nay, virus cúm H7N9 mới chỉ được phát hiện trên người và gia cầm ở Trung Quốc.

*** Một số đặc điểm dịch tễ của các ổ dịch**

- *Địa bàn:* Các ổ dịch cúm gia cầm xuất hiện rải rác, mỗi tỉnh chỉ xuất hiện 1-2 hộ có dịch, dịch cúm gia cầm chỉ xảy ra ở những hộ nuôi gia cầm nhỏ lẻ có quy mô từ vài trăm đến khoảng hơn 1 nghìn con gia cầm. Các ổ dịch H5N6 chủ yếu xảy ra ở khu vực phía Bắc và Bắc Trung bộ, trong khi các ổ dịch H5N1 xảy ra chủ yếu ở khu vực phía Nam. Như vậy, trong năm 2015, xuất hiện xu hướng các ổ dịch cúm H5N1 tại khu vực phía Bắc và miền Trung bị thay thế bởi các ổ dịch cúm H5N6; do vậy, đây là một trong những nguyên nhân làm cho số ổ dịch cúm H5N1 giảm mạnh và H5N6 tăng hơn so với năm 2014.

- *Thời gian:* Các ổ dịch xuất hiện rải rác qua các tháng, trung bình xuất hiện từ 1-3 ổ dịch/tháng.

- *Loài vật:* Các ổ dịch xuất hiện chủ yếu trên vịt (chiếm 49,96%), tiếp đến là gà (25,47%) và chim cút (22,34%).

- *Về virus:* Từ đầu năm 2015 đến nay, có 2 chủng virus cúm gia cầm H5N1 và H5N6 lưu hành tại Việt Nam, theo đó virus subtype H5N1

thuộc clade 2.3.2.1c và virus subtype H5N6 thuộc clade 2.3.4.4. Virus cúm H5N1 clade 2.3.2.1c không có sự tiến hóa nhiều, ngược lại virus H5N6 clade 2.3.4.4 có sự đa dạng hóa về di truyền, trong đó chủng virus H5N6 có quan hệ gần gũi với chủng virus H5N6 của tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc (A/Sichuan/262201/2014/H5N6) và chủng virus có quan hệ gần gũi với chủng virus gây bệnh trên gia cầm ở Lào phát hiện vào tháng 3/2014.

- Về vaccin: vaccin H5N1 Re-6 sử dụng để phòng bệnh do virus cúm H5N1 nhánh 2.3.2.1 gây ra. Vaccin H5N1 Re-5 (Trung Quốc) và Navet-Vifluvac (Công ty Navetco) có thể phòng bệnh cúm gia cầm do virus H5N1 nhánh 1 và

virus H5N6 gây ra.

b) Bệnh lở mồm long móng gia súc (LMLM)

Từ đầu năm 2015 đến nay, cả nước đã xuất hiện dịch LMLM tại 62 xã thuộc 36 huyện của 18 tỉnh/thành phố gồm Bắc Kạn, Bến Tre, Cao Bằng, Bình Dương, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tiền Giang, Yên Bái và thành phố Cần Thơ làm 3.632 con gia súc mắc bệnh, trong đó có: 2.273 con bò (chiếm 62,58%), 611 con trâu (chiếm 16,82%), 716 con lợn (chiếm 19,71%) và 32 con dê (chiếm <1%); Tổng số gia súc tiêu hủy là 333 con (bao gồm 14 con bò, 8 con trâu, 310 con lợn và 1 con dê).

Bảng 2. So sánh tình hình dịch LMLM với cùng kỳ năm 2014

Nội dung so sánh	Năm 2014	Năm 2015
Số xã có dịch	59	62
Số huyện có dịch	26	36
Số tỉnh có dịch	10	18
Số gia súc mắc bệnh	2.704	3.632
Số gia súc mắc bệnh chết, tiêu hủy	135	333

Năm 2014, cả nước đã xuất hiện 59 ổ dịch tại 59 xã thuộc 26 huyện, thị xã của 10 tỉnh gồm Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Phú Yên, Kon Tum và Yên Bái làm 2.704 con gia súc mắc bệnh (gồm 1.397 con trâu, 1.152 con bò, 134 con lợn và 24 con dê); số gia súc chết và tiêu hủy là 135 con (gồm 14 con trâu, 18 con bò, 79 con lợn và 24 con dê).

*** Một số đặc điểm dịch tễ**

- Địa bàn: trong năm 2015, dịch chủ yếu xuất hiện tại các tỉnh miền núi phía Bắc gồm Lai Châu, Lào Cai, Bắc Kạn, Cao Bằng và một số tỉnh ở khu vực miền Trung và miền Nam.

- Thời gian: Dịch bắt đầu xuất hiện rải rác qua các tháng.

- Loài vật: Dịch xuất hiện chủ yếu trên bò (chiếm 62,58%), trên lợn (19,71%), trên trâu (gần 16,82%) và một số ít ở dê (<1%).

- Virus: Trong tổng số 62 ổ dịch, có 21 ổ dịch typ O (chiếm 33,87%) được báo cáo ở 11 tỉnh gồm Cao Bằng, Bến Tre, Bình Dương, Đắk Lắk, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Thuận, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tiền Giang và Yên Bái; có 12 ổ dịch typ A (chiếm 19,35%) được báo cáo ở 4 tỉnh gồm Bắc Kạn, Ninh Thuận, Phú Yên và Sơn La và 29 ổ dịch không xác định được typ virus gây bệnh do địa phương không lấy được mẫu xét nghiệm (chiếm 46,78%) (Bảng 6).

- Vaccin: Vaccin có chứa chủng virus LMLM typ O₃₃₉ (vaccin của hãng Merial) hoặc O_{Taw98} hoặc O₄₆₂₅ có hiệu lực cao với chủng virus typ O và vaccin chứa chủng virus LMLM typ A

May97 có hiệu lực cao với chủng virus typ A đang lưu hành thực địa hiện nay.

c) Bệnh lợn tai xanh

Từ tháng 7/2013 đến tháng 9/2015, cả nước đã kiểm soát thành công dịch tai xanh. Tuy nhiên, từ đầu tháng 10/2015 đến nay cả nước đã xuất hiện 19 ổ dịch tai xanh tại 11 huyện của 6 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng và Cần Thơ. Tổng số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 1.228 con.

Hiện nay, cả nước còn 1 ổ dịch tai xanh xảy ra tại thành phố Cần Thơ chưa qua 21 ngày (tại Cần Thơ chỉ có 26 lợn mắc bệnh và đã tiêu hủy ngày 30/11/2015).

* Nguyên nhân

- Sau hơn 2 năm không chế, từ tháng 10/2015, dịch tai xanh bắt đầu tái phát tại Việt Nam tại các tỉnh Long An (chung biên giới với Căm-pu-chia), Nghệ An, Hà Tĩnh (chung biên giới với Lào), Tiền Giang và Sóc Trăng.

- Theo báo cáo của cơ quan thú y Căm-pu-chia cho Tổ chức OIE thì dịch tai xanh phát sinh từ giữa tháng 8/2015 tại 3 tỉnh của nước này, trong đó có 2 tỉnh biên giới giáp với Việt Nam. Như vậy, nhiều khả năng ổ dịch tai xanh tại Việt Nam là do virus xâm nhập và gây bệnh thông qua các hoạt động vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn qua khu vực biên giới Tây Nam.

- Tại một số nơi, công tác tiêm phòng vacxin tai xanh cho đàn lợn không bảo đảm; công tác tiêu độc, khử trùng để tiêu diệt virus trong môi trường chăn nuôi, nơi giết mổ lợn không triệt để; việc vận chuyển, giết mổ lợn theo hình thức nhỏ lẻ vẫn phổ biến và không có sự kiểm soát của thú y địa phương,... đã làm cho bệnh tai xanh phát sinh và lây lan.

d) Bệnh dại

- Từ đầu năm 2015 đến nay đã có 28 tỉnh, thành phố báo cáo có 135 trường hợp chó nghi mắc bệnh dại (đã tiêu hủy), bao gồm: các tỉnh Đồng bằng sông Hồng là Hà Nội, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình; các tỉnh miền

núi và trung du: Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình; các tỉnh miền Trung và miền Nam gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Phước, Long An, Trà Vinh, Đồng Tháp, Kiên Giang. Trên người, đã có 293.642 người bị chó cắn phải đi điều trị dự phòng và đã có 69 người tử vong tại 26 tỉnh, thành phố.

Hiện nay, theo số liệu báo cáo của các Chi cục Thú y, cả nước hiện có khoảng 8,5 triệu con chó, phân bố chủ yếu ở các tỉnh khu vực miền Bắc (chiếm 47,58%), miền Nam (chiếm 25,19%), miền Trung (chiếm 20,45%), Tây Nguyên (chiếm 6,78%).

Tỷ lệ tiêm phòng bệnh dại cho chó thấp (thường chỉ đạt khoảng 40% mỗi năm). Theo dõi tình hình cho thấy bệnh dại vẫn có xu hướng xảy ra nhiều hơn ở các tỉnh miền núi và trung du phía Bắc. Các ca tử vong ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng chiếm 16,41% (11 ca), các tỉnh miền núi phía Bắc và Trung du chiếm 38,81% (26 ca), miền Trung và Tây Nguyên chiếm 38,81% (26 ca), miền Nam chiếm 5,97% (4 ca).

đ) Các loại dịch bệnh khác trên gia súc, gia cầm

- **Trâu bò:** Phổ biến vẫn là bệnh tụ huyết trùng trâu bò với 26 tỉnh, thành phố có báo cáo ca bệnh, số trâu bò mắc bệnh là 7.278 con, số chết và tiêu hủy là 307 con. Một vài tỉnh có các ca bệnh tiên mao trùng và ung khí thán. Bệnh nhiệt thán xảy ra tại Hà Giang vào tháng 8/2015 làm 2 gia súc mắc bệnh.

- **Lợn:** Trong năm 2015, bệnh dịch tả lợn xảy ra tại 15 tỉnh làm 1.798 con lợn mắc bệnh, số lợn chết tiêu hủy là 659 con. Bệnh tụ huyết trùng xuất hiện ở 25 tỉnh, thành làm 47.585 con mắc bệnh, số chết xử lý là 4.383 con. Bệnh phó thương hàn lợn xảy ra tại 24 tỉnh, thành phố làm 55.802 con mắc bệnh, số chết xử lý là 5.687 con. Ngoài ra một số bệnh thông thường khác như: đóng dấu lợn, xoắn khuẩn, suyễn, *E. coli* cũng vẫn rải rác xảy ra làm chết, tiêu hủy gần

9.000 con. So với cùng kỳ năm 2014, số ổ dịch và số lợn mắc bệnh đã giảm.

- **Gia cầm:** Phổ biến vẫn là bệnh tụ huyết trùng xảy ra tại 17 tỉnh làm 166.310 con gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy 40.795 con. Bệnh Niu-cát-xon xảy ra tại 15 tỉnh làm 170.279 con gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy trên 79.335 con. Bệnh Gumboro xảy ra tại 9 tỉnh làm gần 247.286 con gà mắc bệnh, tiêu hủy hơn 86.020 con. Bệnh dịch tả vịt xảy ra tại 6 tỉnh làm 48.107 con vịt mắc bệnh, số vịt chết tiêu hủy là hơn 14.187 con. Một số bệnh khác như CRD, viêm gan vịt cũng lác đác xảy ra làm trên 60 ngàn con gia cầm mắc bệnh, số chết và xử lý là khoảng 5 ngàn con. So với cùng kỳ năm 2014, diện dịch giảm hơn tuy nhiên số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy cao hơn.

- **Chó:** Trong năm 2015, bệnh Ca-rê xảy ra ở 10 tỉnh làm 7.626 con chó mắc bệnh, số chết là 2.706 con chó. So với cùng kỳ năm 2014 có giảm nhẹ về số chó mắc bệnh, chết.

1.2. Công tác chỉ đạo phòng chống dịch

- Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm duy trì họp giao ban định kỳ.

- Tổ chức Hội nghị tham vấn xây dựng chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến xây dựng khung chương trình phòng chống bệnh đại giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức Hội nghị triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng, cơ sở ATDB đối với lợn tại Nam Định, Thái Bình; đối với gà tại các tỉnh Đông Nam bộ (Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu và Bình Phước).

- Phát động và tổ chức triển khai 2 đợt “Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng khẩn cấp để phòng, chống dịch cúm gia cầm” trong năm 2015.

- Tiếp tục triển khai Chương trình giám sát cúm gia cầm H5N1, H5N6 trên các chợ buôn bán gia cầm sống, giám sát cúm H7N9, thực

hiện truyền thông cúm H7N9 tại các chợ, giám sát H7N9, đánh giá hiệu lực các loại vaccin cúm gia cầm với các chủng virus cúm đang lưu hành ở trong nước, giải trình tự virus cúm gia cầm, kinh phí do FAO tài trợ.

- Tổ chức diễn tập điều phối công tác ứng phó dịch cúm A/H7N9 tại Hà Nội và Lạng Sơn.

- Tổ chức hội nghị mạng lưới Phòng dịch tế - Phòng thí nghiệm để rà soát các hoạt động giám sát dịch bệnh, và chuẩn bị cho kế hoạch giám sát chương trình EPT2 trong năm 2016.

- Thực hiện nội dung Chương trình quốc gia khống chế bệnh đại năm 2015 và tổng kết Chương trình trong 5 năm từ 2011 đến 2015. Phối hợp với Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế tham mưu lãnh đạo 2 Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Y tế trình Thủ tướng chính phủ cho phép xây dựng Chương trình quốc gia khống chế bệnh đại chung của 2 ngành Y tế - Nông nghiệp giai đoạn 2016-2020.

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức điều tra dịch tế các ổ dịch bệnh đại, cúm gia cầm; tổ chức các lớp tập huấn liên ngành tại Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định.

- Kiểm soát buôn bán, vận chuyển, kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép qua biên giới.

- Thường xuyên thành lập các đoàn công tác đi kiểm tra trực tiếp công tác phòng chống dịch tại tuyến cơ sở, chủ động phát hiện những tồn tại, bất cập để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Thường xuyên đánh giá hiệu lực vaccin và xây dựng bản đồ dịch tế, công khai khu vực lưu hành các chủng virus cúm, hiệu lực các loại vaccin sử dụng để tiêm phòng, để các địa phương tổ chức phòng chống dịch có hiệu quả.

- Phối hợp với các địa phương triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng, cơ sở ATDB hướng tới xuất khẩu đối với lợn tại Nam Định, Thái Bình và đối với gà tại 5 tỉnh Đông Nam bộ (Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây

Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu).

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế (FAO, OIE, WHO, USAID, USCDC,...) triển khai các chương trình giám sát chủ động sự lưu hành và biến đổi của virus cúm gia cầm (A/H5N1, H7N9) tại chợ buôn bán gia cầm sống, gia cầm nhập lậu, virus cúm lợn trên lợn,...

II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH THỦY SẢN

2.1. Tình hình dịch bệnh trên tôm năm 2015

Trong năm 2015 (tính từ ngày 1/1 – 12/12/2015), tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của các tỉnh bị thiệt hại là 56.253 ha, tăng 4,87% so với cùng kỳ năm 2014 (có tổng diện tích bị thiệt hại là 53.640 ha); ngoài ra có khoảng 31.500 lồng, bè, vèo nuôi các loại thủy sản bị thiệt hại:

- Tổng diện tích nuôi tôm nước lợ bị thiệt hại là 52.020 ha (tăng 2,26% so với cùng kỳ năm 2014 có tổng diện tích bị thiệt hại là 50.870 ha); chiếm 7,68% tổng diện tích nuôi tôm của cả nước (số liệu diện tích thả nuôi do Tổng cục Thủy sản cập nhật và cung cấp đến ngày 20/8/2015 là 677.459 ha). Trong đó:

+ Diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh bị thiệt hại là 27.361 ha, còn lại 24.660 ha là diện tích nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến và tôm lúa.

+ Tổng diện tích nuôi tôm bị bệnh là 15.800 ha (giảm 49,17% so với cùng kỳ năm 2014 có tổng diện tích bị bệnh là 30.114 ha); không xác định nguyên nhân 4.963 ha và do biến đổi môi trường, thời tiết là 31.258 ha, cụ thể như sau:

a) Bệnh đốm trắng

Bảng 3. Dịch bệnh đốm trắng trên tôm nuôi qua các năm

Các thông số so sánh	Thời gian so sánh		
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Số tỉnh có dịch	28	23	23
Số huyện có dịch	94	73	78
Số xã có dịch	281	259	254
Tổng diện tích bị bệnh (ha)	12.265	23.850	5.237
Tổng diện tích thả nuôi (ha)*	664.783	680.870	677.459
Tỷ lệ (%) diện tích nuôi bị bệnh	1,84	3,50	0,77

Ghi chú: (*) Số liệu do Tổng cục Thủy sản tổng hợp và cung cấp.

- Trong năm 2015, dịch bệnh đốm trắng xảy ra tại 254 xã, 78 huyện, thị xã thuộc 23 tỉnh, thành phố, gồm: Hải Phòng, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

b) Bệnh hoại tử gan tụy cấp

Trong năm 2015, dịch bệnh hoại tử gan tụy

cấp xảy ra tại 290 xã, 76 huyện, thị xã thuộc 22 tỉnh, thành phố, gồm: Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Tổng diện tích bị bệnh hoại tử gan tụy cấp là 9.284 ha, chiếm 1,37% tổng diện tích thả nuôi của các tỉnh có báo cáo số liệu cho Tổng cục Thủy sản. Trong đó:

+ Diện tích nuôi tôm sú bị bệnh là 5.077 ha; tôm thẻ bị bệnh là 4.207 ha. Tôm bệnh có độ tuổi từ 5-150 ngày sau thả.

+ Diện tích nuôi thâm canh và bán thâm canh (8.987 ha), còn lại 297 ha quảng canh, quảng canh cải tiến.

+ Tỉnh Sóc Trăng có diện tích bị bệnh lớn nhất (chiếm 35,35% tổng diện tích bị bệnh của

cả nước), sau đó đến Trà Vinh và các địa phương khác. Quảng Ninh là địa phương đã công bố dịch trên địa bàn thành phố Móng Cái theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 1/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- So với năm 2014, phạm vi có dịch bệnh (số xã) tăng 23% và diện tích có dịch bệnh tăng 68,5%.

Bảng 4. Dịch bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi qua các năm

Các thông số so sánh	Thời gian so sánh		
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Số tỉnh có dịch	18	22	22
Số huyện có dịch	58	63	76
Số xã có dịch	194	237	292
Tổng diện tích bị bệnh (ha)	5.804	5.509	9.284
Tổng diện tích thả nuôi (ha)*	664.783	680.870	677.459
Tỷ lệ (%) diện tích nuôi bị bệnh	0,87	0,81	1,37

Ghi chú: (*) Số liệu do Tổng cục Thủy sản tổng hợp và cung cấp.

c) Bệnh vi bào tử trùng

- Cả năm 2015 chỉ có tỉnh Bình Thuận báo cáo 3,15 ha tôm nuôi bị bệnh vi bào tử trùng (gây chậm lớn ở tôm). Lý do số liệu báo cáo ít vì đây là bệnh mới, chưa có trong danh mục phải báo cáo dịch bệnh, nhiều địa phương chưa lấy mẫu xét nghiệm bệnh này, một số phòng thí nghiệm chưa có quy trình cơ sở xét nghiệm phát hiện mầm bệnh vi bào tử trùng (EHP).

d) Các bệnh khác

- **Đỏ thân:** 2.243 ha tôm nuôi bị bệnh tại các tỉnh Nghệ An (1,2 ha), Khánh Hòa (2,4 ha), Bình Thuận (5,6 ha), Trà Vinh (40,4 ha), Sóc Trăng (622,3 ha), Bạc Liêu (262,5 ha) và Cà Mau (1.308,8 ha quảng canh, quảng canh cải tiến).

- **Đục thân:** 3,6 ha tôm nuôi quảng canh tại Khánh Hòa bị đục thân.

- **Bệnh phân trắng:** 428 ha tôm thẻ và tôm sú nuôi bị bệnh tại: Nghệ An (11,63 ha), Khánh

Hòa (31 ha), Bình Thuận (10 ha), Bến Tre (4,26 ha), Trà Vinh (63,95 ha), Sóc Trăng (1,9 ha), Bạc Liêu (285,7 ha) và Kiên Giang (20 ha).

- **Đường ruột:** 142 ha tôm nuôi bị đường ruột tại: Khánh Hòa (4 ha) và Trà Vinh (138 ha).

- **Hoại tử dưới vỏ và cơ quan tạo máu (IHHN):** 42 ha tôm nuôi bị bệnh tại: Hải Phòng (0,8 ha), Thừa Thiên - Huế (1 ha), TP. Hồ Chí Minh (0,7 ha), Bến Tre (37,82 ha) và Sóc Trăng (1,35 ha).

- **Đầu vàng:** 16 ha tôm nuôi bị bệnh vàng tại: Quảng Trị (1,42 ha), Thừa Thiên - Huế (0,87 ha), Sóc Trăng (3 ha) và Bạc Liêu (11 ha).

- **Bệnh còi do MBV:** Kiên Giang có 52,64 ha tôm nuôi quảng canh bị bệnh.

- **Vi bào tử trùng:** 3,15 ha tôm nuôi tại Bình Thuận bị bệnh.

- **Do môi trường, thời tiết:** 31.258 ha bị thiệt hại do biến đổi môi trường và thời tiết.

Cụ thể: Nam Định (19,26 ha), Hà Tĩnh (7,85 ha), Quảng Ngãi (5,57 ha), Bình Định (37,53 ha), Phú Yên (11 ha), Khánh Hòa (50,7 ha), Bình Thuận (7 ha), Long An (87,24 ha), Tiền Giang (1,15 ha), Trà Vinh (171,9 ha), Sóc Trăng (8.055,63 ha), Bạc Liêu (2.622,8 ha), Kiên Giang (10.953,56 ha – quảng canh và tôm lúa) và Cà Mau (9.226,44 ha, gồm 9.2018,19 ha quảng canh, quảng canh cải tiến).

- **Chưa xác định nguyên nhân:** 4.963 ha nuôi tôm bị thiệt hại nhưng địa phương không lấy mẫu để xác định nguyên nhân, cụ thể: Thái Bình (0,45 ha), Nghệ An (260,39 ha), Hà Tĩnh (2,2 ha), Quảng Trị (5 ha), Thừa Thiên - Huế (19,87 ha), Long An (644,69 ha), Sóc Trăng (904,95 ha) và Cà Mau (3.125,5 ha trong đó 2.867,35 ha quảng canh, quảng canh cải tiến).

2.2. Bệnh trên cá tra

Trong năm 2015 bệnh trên cá tra xảy ra tại

89 xã của 24 huyện tại 4 tỉnh: Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long và Hậu Giang với tổng diện tích bị thiệt hại là 542 ha, cụ thể:

- **Gan thận mủ:** 77,18 ha bị bệnh tại An Giang (69,5 ha); Đồng Tháp (4,48 ha), Hậu Giang (0,1 ha) và Vĩnh Long (3,1 ha).

- **Ký sinh trùng:** 130,35 ha bị bệnh tại Đồng Tháp (129,41 ha) và Hậu Giang (0,94 ha).

- **Đỏ mang:** 0,1 ha tại Đồng Tháp.

- **Lở loét:** 0,02 ha tại Đồng Tháp.

- **Lồi mắt:** 0,2 ha tại Hậu Giang.

- **Trắng gan, trắng mang:** 3,73 ha tại An Giang (3,7 ha) và Hậu Giang (0,3 ha).

- **Xuất huyết:** 337,69 ha, trong đó An Giang 23,42 ha, Đồng Tháp 127,56 ha; Hậu Giang 1,38 ha và Vĩnh Long 5,33 ha.

Bảng 5. Tổng hợp tình hình thiệt hại trên cá tra trong năm 2015

Các thông số so sánh	Thời gian so sánh	
	Năm 2014	Năm 2015
Số tỉnh có dịch	5	4
Số huyện có dịch	25	24
Số xã có dịch*	95	89
Tổng diện tích thiệt hại (ha)**	1.513	542

Ghi chú:

* Năm 2014, ở An Giang công tác báo cáo không đến cấp xã, do vậy số lượng xã bị dịch bệnh 2014 thấp, không thể so sánh được với 2015 một cách chính xác;

** Có một số diện tích nuôi bị từ 2 bệnh/nguyên nhân trở lên, do vậy có sự sai khác giữa tổng diện tích bị bệnh theo từng nguyên nhân với tổng diện tích thiệt hại thực tế.

Nhận định: So với cùng kỳ năm 2014, bệnh xảy ra ở phạm vi hẹp hơn và diện tích bị bệnh chỉ bằng 35,82%.

2.3. Tình hình dịch bệnh trên nghêu

Trong năm 2015, tổng số có 3.409 ha diện tích nuôi nghêu/ngao bị thiệt hại tại 22 xã thuộc 10 huyện của 6 tỉnh: Thái Bình (168,9 ha),

Nghệ An (320,47 ha), Hà Tĩnh (67,6 ha), Bà Rịa - Vũng Tàu (38 ha), Tiền Giang (1.609,42 ha) và Bến Tre (1.205 ha). Nguyên nhân chủ yếu là do môi trường bị ô nhiễm, cùng với những biến động bất lợi của môi trường làm nghêu, ngao yếu và chết, tạo điều kiện thuận lợi cho ký sinh trùng *Perkinsus sp.* và các vi khuẩn gây bệnh kể phát.

2.4. Bệnh trên một số loài thủy sản khác

- **Tôm hùm:** Tính từ đầu năm đến nay, có khoảng hơn 6.759 con tôm hùm bị bệnh, các bệnh chủ yếu là đen mang, sữa và đỏ thân.

- **Hàu:** Theo báo cáo của Cơ quan Thú y vùng VI, cuối tháng 5, tại Bà Rịa - Vũng Tàu xuất hiện hàu chết (14 lồng nuôi). Cơ quan Thú y vùng VI đã phối hợp cùng Chi cục Thú y và Chi cục Thủy sản Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức điều tra ổ dịch. Kết quả xét nghiệm mẫu cho thấy: (1) Có 4/5 mẫu xét nghiệm cho kết quả dương tính với các loại vi khuẩn khác nhau và nhận định đây không phải là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng hàu chết; (2) Lượng phốt pho và clorua vượt ngưỡng thông thường, môi trường không thuận lợi (nắng nóng kéo dài, dòng chảy không đều,...) có thể là nguyên nhân gây chết hàu.

- **Cua:** 44,6 ha nuôi cua tại Khánh Hòa bị thiệt hại do biến đổi môi trường và thời tiết và không rõ nguyên nhân.

- **Ốc hương:** tại Khánh Hòa, 75,42 ha nuôi ốc hương bị thiệt hại do hiện tượng sung vôi, đờ mảy, bệnh đường ruột và do môi trường.

- **Cá điêu hồng:** 5,46 ha và 538 bè, vèo cá nuôi tại tỉnh Đồng Tháp có biểu hiện lồi mắt, thối mang, xuất huyết và nhiễm bệnh ký sinh trùng.

- **Cá lóc:** tại An Giang (23,47 ha và 3 bè), Đồng Tháp (79,63 ha) và 2400 con tại Hậu Giang bị bệnh xuất huyết, ký sinh trùng.

- **Cá rô phi:** 302 vèo nuôi bị bệnh xuất huyết tại An Giang và 9,42 ha nuôi tại Hải Phòng, Hưng Yên và Hậu Giang bị đốm đỏ, vi khuẩn *Streptococcus* và môi trường.

Ngoài ra, một số đối tượng nuôi khác như: ếch, tôm càng xanh, cá bóp, cá dìa, cá sặc rằn, cá trê, cá thát lát,... bị bệnh nhưng diện tích không đáng kể.

2.5. Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm

pháp luật và văn bản chỉ đạo

Cục Thú y đã chủ động tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh; trên cơ sở đó đã báo cáo và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc trực tiếp ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh; đồng thời đề xuất các nội dung cơ bản để đưa vào Luật thú y năm 2015.

b) Thống nhất hệ thống tổ chức: Tính đến ngày 10/12/2015, cả nước chỉ còn 5 địa phương (Hà Nội, Hải Dương, Khánh Hòa, Bình Thuận và Trà Vinh) chưa hoàn toàn chuyển giao nhiệm vụ thú y thủy sản sang Chi cục Thú y theo tinh thần Chỉ thị số 9270/CT-BNN-TY ngày 17/11/2014 và Chỉ thị số 66201/CT-BNN-TY ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Kế hoạch phòng chống dịch bệnh: Năm 2015, cả nước có 48 tỉnh, thành phố xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh năm 2015. Trong đó, 34/48 tỉnh, thành được bố trí tổng kinh phí trên 54 tỷ đồng; 14 tỉnh, thành có kế hoạch nhưng không bố trí kinh phí thực hiện. So với năm 2014 (chỉ có 35 tỉnh, thành phố có kế hoạch với tổng kinh phí trên 25,2 tỷ đồng), số địa phương có kế hoạch tăng 13 tỉnh và lượng kinh phí dành cho phòng, chống dịch bệnh thủy sản cũng tăng hơn 2 lần.

d) Tổ chức kiểm tra, hỗ trợ triển khai phòng chống dịch bệnh thủy sản tại các địa phương trọng điểm về nuôi trồng thủy sản: Bến Tre, Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và Cà Mau. Trong quá trình kiểm tra, Cục Thú y đã phát hiện nhiều tồn tại, bất cập trong công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản (như thống kê diện tích nuôi, diện tích bệnh, báo cáo, khai báo, lấy mẫu, xét nghiệm, chẩn đoán bệnh, quản lý kiểm dịch thủy sản giống, thuốc thú y,...); các Đoàn công tác đã góp ý, hướng dẫn các địa phương để có giải pháp khắc phục những tồn tại, bất cập.

2.6. Triển khai các chương trình giám sát chủ động

a) Giám sát dịch bệnh trên tôm nuôi nước lợ

Được sự đồng ý của Bộ NN&PTNT, Cục Thú y đã sử dụng gần 10 tỷ đồng để phối hợp với các địa phương tổ chức triển khai giám sát chủ động đối với bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy trên tôm nuôi nước lợ tại các tỉnh: Quảng Ninh, Nam Định, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bến Tre, Sóc Trăng (Công văn số 1846/TY-TS của Cục Thú y ngày 17/10/2014 và Công văn số 381/TY-TS ngày 6/3/2015).

Tổng số đã lấy 8.907 mẫu tôm, mẫu nước, mẫu bùn, mẫu giáp xác, mẫu thức ăn tại 169 cơ sở nuôi tôm thương phẩm (5.764 mẫu) tại 5 tỉnh (gồm có: Quảng Ninh, Nam Định, Hà Tĩnh, Bến Tre và Sóc Trăng) và 60 cơ sở sản xuất tôm giống (3.143 mẫu) tại 2 tỉnh (Ninh Thuận và Bình Thuận). Kết quả xét nghiệm phát hiện:

* Tại các cơ sở sản xuất tôm giống:

- Tổng số có 41/60 (68%) cơ sở dương tính với bệnh hoại tử gan tụy; trong đó 27/30 (90%) số cơ sở tại Ninh Thuận dương tính và 14/30 (47%) số cơ sở tại Bình Thuận dương tính.

- 141/3.143 (4,9%) mẫu nhiễm mầm bệnh *Vibrio parahaemolyticus*; đây là nguồn làm phát tán, lây lan mầm bệnh đi nhiều địa phương, nhưng trước đây chưa được khẳng định bằng số liệu giám sát; không có mẫu nào dương tính với mầm bệnh đốm trắng.

* **Tại các cơ sở nuôi tôm thương phẩm:** 309/4.456 (6,93%) mẫu của 91/169 (53,84%) cơ sở dương tính với hoại tử gan tụy cấp; 12/1166 (1,3%) mẫu của 11/137 (8,3%) cơ sở dương tính với bệnh đốm trắng.

* **Giám sát lưu hành bệnh vi bào tử trùng:** Cục Thú y đã chỉ đạo Cơ quan Thú y vùng VI tổ chức lấy mẫu và xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh vi bào tử (bệnh làm tôm chậm lớn) tại Ninh Thuận, Bình Thuận và Bến Tre. Kết quả

cụ thể:

- Tại Ninh Thuận: Khảo sát 12 cơ sở giống (đợt 19) và 12 mẫu tôm post, phát hiện 3 cơ sở với 3 mẫu dương tính với EHP, chiếm tỷ lệ 25%.

- Tại Bình Thuận: Khảo sát 18 cơ sở giống (đợt 19 và 20) và xét nghiệm 31 mẫu tôm giống, phát hiện 3 mẫu của 3 cơ sở dương tính với EHP, chiếm tỷ lệ 16,7%.

- Bến Tre: Đã phát hiện vi bào tử trùng trong 11/30 hộ nuôi tôm thương phẩm, chiếm tỷ lệ 36,7%. Trong đó, xã An Đức phát hiện 4/10 hộ, chiếm tỷ lệ 40%, thị trấn Bình Đại phát hiện 5/10 hộ chiếm tỷ lệ 50% và xã Mỹ An phát hiện 2/10 hộ, chiếm tỷ lệ 20%.

b) Giám sát dịch bệnh trên cá tra phục vụ xuất khẩu

- Tổng số 120 cơ sở (bao gồm 30 cơ sở sản xuất cá tra giống và 90 cơ sở nuôi cá tra thương phẩm) tại 3 tỉnh sẽ được lấy mẫu giám sát liên tục trong vòng 5 tháng với tần suất 2 tuần/lần.

- Mẫu cá, mẫu nước và mẫu bùn sẽ được xét nghiệm phát hiện bệnh gan thận mủ, bệnh xuất huyết; đồng thời phân lập vi khuẩn và làm kháng sinh đồ để đánh giá và hướng dẫn sử dụng kháng sinh.

- Thời gian thực hiện từ tháng 11/2015 – 5/2016. Dự kiến trong tháng 6-7/2016 sẽ họp tổng kết báo cáo kết quả giám sát. Tổng kinh phí giám sát khoảng 5 tỷ đồng.

2.7. Về công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn thú y thủy sản

Cục Thú y đã tổ chức và phối hợp tổ chức được 17 lớp tập huấn cho trên 828 cán bộ thú y thuộc các tỉnh. Nội dung: (1) Quy định phòng, chống dịch bệnh thủy sản; (2) Ghi chép thông tin và kỹ năng quản lý, xử lý số liệu và viết báo cáo; (3) Các bệnh trên tôm và cá tra; (4) Giám sát dịch bệnh thủy sản; (5) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đặc điểm dịch tễ, bệnh lý và phương pháp chẩn đoán một số bệnh trên tôm, cá tra, ngao và nhuyễn thể 2 mảnh vỏ./.